

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện; phương thức quản lý xe ô tô của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện; phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn, định mức tối đa sử dụng ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện theo phụ lục chi tiết kèm theo.

2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cấp tỉnh: Giao cho các đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quản lý theo phương thức quản lý trực tiếp.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài chính:

a) Trường hợp số biên chế của các cơ quan, đơn vị có sự thay đổi theo quyết định của cấp có thẩm quyền, Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung định mức tối đa sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ.

b) Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, lập phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) đúng tiêu chuẩn, định mức. Thời gian hoàn thành: 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

c) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để trang bị xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe (nếu có) khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện; quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô:

a) Căn cứ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung được sử dụng có trách nhiệm rà soát, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có) theo quy định.

b) Hạch toán và công khai chi phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác theo quy định của pháp luật.

c) Cập nhật dữ liệu về xe ô tô vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định.

5. Các Sở, ban, ngành và tương đương căn cứ tiêu chuẩn, định mức, số lượng xe ô tô phục vụ công tác tại Quyết định này và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định để giao xe ô tô phục vụ công tác chung cho các đơn vị trực thuộc sử dụng đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày 30 tháng 12 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung định mức tối đa xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Chánh Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Giang, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

Phụ Lục:

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC TỐI ĐA XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)



TT	Đơn vị quản lý, sử dụng	Tiêu chuẩn, định mức tối đa của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	179	
I	Khối văn phòng cấp tỉnh	18	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	6	
2	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	6	
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	6	
II	Khối các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh	66	
1	Sở Tài chính	3	
2	Sở Ngoại vụ	2	
3	Sở Kế hoạch Đầu tư	3	
4	Sở Nội vụ	3	
5	Sở Tư pháp	3	
6	Sở Xây dựng	2	
7	Sở Khoa học và Công nghệ	3	
8	Sở Thông tin và truyền thông	2	
9	Sở Công thương	3	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	
11	Sở Giao thông Vận tải	3	
12	Sở Lao động thương binh xã hội	4	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	3	
14	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	5	
15	Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch	4	
16	Sở Y tế	2	
17	Thanh tra tỉnh	2	

TT	Đơn vị quản lý, sử dụng	Tiêu chuẩn, định mức tối đa của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Ghi chú
18	Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Hà Giang	1	
19	Ban dân tộc	2	
20	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	3	
21	Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh	2	
22	Tinh đoàn thanh niên	2	
23	Hội Liên hiệp phụ nữ	2	
24	Hội Cựu chiến binh	1	
25	Hội Nông dân	2	
26	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật	1	
III	Đơn vị Sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	8	
1	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	1	
2	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	1	
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	1	
4	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh	3	
5	Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật và Công nghệ	2	
IV	Các huyện, thành phố	87	
1	Huyện Quản bạ	8	
2	Huyện Hoàng Su Phì	8	
3	Huyện Vị Xuyên	8	
4	Huyện Bắc Quang	8	
5	Huyện Đồng Văn	8	
6	Huyện Bắc Mê	8	
7	Huyện Mèo Vạc	8	
8	Huyện Xín Mần	8	
9	Huyện Quang Bình	8	
10	Huyện Yên Minh	8	
11	Thành phố Hà Giang	7	